

Số: /BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non đầu năm học 2021-2022

Kính gửi: Vụ Giáo dục mầm non – Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 3676/BGDĐT-GDMN ngày 26/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non (GDMN), trong đó có nội dung yêu cầu báo cáo 02 kỳ/năm học; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Kon Tum báo cáo kỳ đầu năm học 2021 - 2022 gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai

Từ đầu năm học 2021 – 2022, Sở GDĐT tỉnh Kon Tum đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với GDMN và các nội dung có liên quan:

- Công văn số 1336/SGDĐT-GDMNTH ngày 09/08/2021 Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum Tập huấn bồi dưỡng thường xuyên hè năm 2021 cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non;

- Công văn 1491/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/08/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum Triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung;

- Công văn 1212/SGDĐT-GDMNTH ngày 03/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về Tăng cường công tác quản lý nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực, dân lập;

- Công văn số 1521/SGDĐT-GDMNTH ngày 6/9/2021 của Sở GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non;

- Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 15/9/2021 Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 đối với Đề án Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 1608/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/09/2021 của Sở Giáo dục và

Đào tạo Kon Tum về Tập huấn hướng dẫn thiết kế hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non cho các bậc cha mẹ qua video;

- Công văn số 1613/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về Hướng dẫn triển khai dạy học đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học từ ngày 20/9/2021;

- Công văn số 1665/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về Tập huấn hướng dẫn thiết lập hồ sơ quản lý của trường mầm non;

- Kế hoạch 92/SGDĐT-GDMNTH ngày 11/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về Kế hoạch tổ chức cuộc thi thiết kế Video hướng dẫn cha mẹ tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non tỉnh Kon Tum năm học 2021 – 2022;

- Công văn số 1819/SGDĐT-GDMNTH ngày 12/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc đảm bảo thực hiện mục tiêu kép, vừa ứng phó với dịch COVID-19 vừa tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

- Tiến hành các thủ tục tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum, chuẩn bị thông qua kỳ họp thứ 2 (tháng 12) của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum;

- Tham mưu xây dựng định mức Kinh tế kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh; đội ngũ; cơ sở vật chất (thời điểm 30 tháng 9 năm 2021)

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Đầu năm học 2021 – 2022, toàn tỉnh có 135 trường mầm non (giảm 1 trường mầm non so với cùng kỳ năm học 2020 – 2021)¹ trong đó có 112 trường mầm non công lập và 23 trường mầm non ngoài công lập (22 trường tư thục và 01 trường mầm non dân lập); 46 nhóm, lớp độc lập².

¹ Giảm 01 trường MN Tư thục, 01 trường mầm non chuyển đổi loại hình từ dân lập sang tư thục (trường Mầm non Cao Su)

² Giảm 10 nhóm lớp độc lập.

- Tổng số nhóm, lớp: 1.599 (240 nhóm trẻ, 1359 lớp mẫu giáo); riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi là 762 lớp.

- Kết quả huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp:

+ Nhà trẻ: 3.835/24.893 tỉ lệ 15,41%, giảm 0,49% so với cùng kì năm học 2020-2021; Trẻ nhà trẻ DTTS 1.521/17.369 tỉ lệ 8,76%.

+ Mẫu giáo: 35.008/37.730 tỉ lệ 92,76% giảm 0,03% so với cùng kì năm học 2020-2021; Trẻ nhà trẻ DTTS 22.627/24.311 tỉ lệ 93,07%.

+ Riêng trẻ 5 tuổi: 12.618/12.636 cháu, đạt tỷ lệ 99,8%.

+ Trẻ khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở GDMN: 91 trẻ khuyết tật mẫu giáo.

- GDMN ngoài công lập: Toàn tỉnh hiện có 23 trường mầm non ngoài công lập (22 trường mầm non tư thục, 01 trường mầm non dân lập) và 46 nhóm, lớp độc lập; có 245 nhóm/lớp (102 nhóm trẻ; 151 lớp mẫu giáo) huy động được 4.855 trẻ ra lớp (1.331 trẻ nhà trẻ và 3.524 trẻ mẫu giáo). Tỷ lệ trẻ học tại các cơ sở GDMN ngoài công lập đạt 12,50%.

- Sở GDĐT tỉnh Kon Tum đã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phòng GDĐT các huyện/thành phố tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường mầm non theo Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện Chương trình số 53-CTR/TU ngày 21/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV, đầu năm học 2021 – 2022 toàn tỉnh có 522 điểm trường lẻ.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở GDMN và giáo viên (GV) là 2.824 người, trong đó: CBQL 335, GVMN 2.482; Số GV nhà trẻ: 364/240 nhóm, đạt tỷ lệ 1,52 GV/nhóm; số GV mẫu giáo: 2.118/1.359 lớp, đạt tỷ lệ 1,56 GV/lớp.

- Về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: CBQL có trình độ Cao đẳng trở lên đạt tỷ lệ 97,02% (325/335); Trung cấp sư phạm 2,98% (10/335). GV có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên có 2.082/2.482 GV, đạt tỷ lệ 83,88%; Trung cấp sư phạm có 400/2.482 GV, tỉ lệ 16,12%.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Các cơ sở GDMN triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020

của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với nhà giáo, CBQL giáo dục theo quy định hiện hành.

2.3. Cơ sở vật chất

- UBND huyện/thành phố đã quan tâm đến việc bố trí quỹ đất cho các trường MN. Toàn tỉnh hiện có 1.633 phòng học, trong đó có: 347 phòng học kiên cố (tỉ lệ 21,25%), 1242 phòng bán kiên cố (tỉ lệ 76,06%), 17 phòng học tạm (tỉ lệ 1,04%), 27 phòng nhờ, mượn (tỉ lệ 1,65%, giảm 13 phòng so với cùng kì năm học trước).

- Đầu năm học, Phòng GDĐT và các trường MN đã trang bị bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, bàn ghế cho trẻ, bàn ghế giáo viên, máy chiếu,... cho các nhóm, lớp từ nguồn chương trình mục tiêu GDĐT, ngân sách huyện và nguồn xã hội hóa; ngành thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở về việc bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng trong các cơ sở GDMN.

2.4. Các kết quả đạt được

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra	
			Công lập	Dân lập, tư thực
	<i>Dân số từ 3 tháng - 36 tháng tuổi</i>	24.893	x	x
	<i>Dân số 3-5 tuổi</i>	37.730	x	x
	<i>Dân số 5 tuổi</i>	12.636	x	x
	Số xã, phường, thị trấn	102	x	x
	Số xã, phường, thị trấn không có trường mầm non	0	x	x
I-	Thông tin về cơ sở GDMN			
1	Trường mầm non (nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non)	135	114	23
2	Điểm trường lẻ (không thống kê điểm chính)	522	493	22
3	Cơ sở độc lập (nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập)	46		46
4	<i>Trong đó: Cơ sở độc lập chưa được</i>	0	0	0

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra	
			Công lập	Dân lập, tư thực
	cấp phép			
II-	Nhóm, lớp	1599	1346	253
1	Số nhóm trẻ	240	138	102
	<i>Trong đó:</i> Nhóm trẻ trong CSĐL			36
2	Số lớp MG	1359	1208	151
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lớp MG trong CSĐL	21		21
	- Lớp MG 5 tuổi	762	696	66
	- Lớp MG 5 tuổi trong CSĐL			
III-	Trẻ em mầm non	38.843	33.988	4.855
1	Trẻ nhà trẻ	3.835	2.504	1.331
	<i>Trong đó:</i> Trẻ NT trong CSĐL	378		378
2	Trẻ mẫu giáo	35.008	31.484	3.524
	<i>Trong đó:</i>			
	- Trẻ MG trong CSĐL	393		393
	- Trẻ MG 5 tuổi	12.618	11.357	1.261
	- Trẻ MG 5 tuổi trong CSĐL	116		116
IV-	Đội ngũ			
1	CBQL	335	302	33
2	Giáo viên	2482	2082	400
	Trong đó: + Biên chế		2053	
	+ Hợp đồng theo NQ 102/NQ-CP			
	+ Hợp đồng khác			
	+ Đạt chuẩn trở lên	2.482	2.082	400
	+ Trên chuẩn	2.026	1.771	255
	+ Giáo viên thiếu			
3	Nhân viên	618	484	134
	- Theo TT 06 (VT, YT, KT, TQ)		191	45
	- Bảo vệ	74	57	17
	- Nấu ăn	306	236	70
V-	Phòng học			
	Tổng số phòng học	1.633	1372	261
	Chia ra: + Kiên cố	347	230	117
	+ Bán Kiên cố	1.242	1098	144

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra	
			Công lập	Dân lập, tư thực
	+ Tạm	17	17	
	+ Nhò/mượn	27	27	
	<i>Trong đó: Số phòng học xây mới</i>	7	7	

(Biểu thống kê Emis đầu năm học đính kèm).

3. Kinh phí

Nhằm phục vụ cho năm học mới 2021 - 2022, các cơ sở GDMN tại các huyện, thành phố đã đầu tư 12.945.932.000 (Mười hai tỉ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn đồng)³ từ nguồn ngân sách nhà nước và 396.000.000 nguồn vốn viện trợ để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở GDMN⁴.

4. Khó khăn, vướng mắc

- Về công tác huy động trẻ:
- + Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp;
- + Trẻ mầm non phải tạm nghỉ học do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 để phòng chống dịch vào đầu năm học 2021 – 2022 (Từ ngày 5/9/2021 đến 20/9/2021).
- Tỷ lệ giáo viên mầm non/lớp chưa đảm bảo theo quy định Thông tư liên tịch

³ Sa Thầy: Tổng kinh phí **1.000.000.000đ (Một tỷ đồng)** Trường mầm non Hoa Hồng 01 giếng khoan số tiền: 367.000.000đ; Trường mầm non Tuổi Thơ: Xây mới nhà vệ sinh số tiền: 300.000.000đ; Trường mầm non Chim Non: Xây mới nhà vệ sinh số tiền: 200.000.000đ; Trường mầm non Bình Minh: Sửa chữa nhà vệ sinh số tiền: 150.000.000đ - Trường mầm non Sơn Ca: Xây mới cổng tường rào số tiền: 350.000.000đ; Đăk Tô: Tổng kinh phí **491.618.000 đồng**. Trong đó: Kinh phí mua sắm trang thiết bị 149.012.000 đồng, kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất 342.606.000 đồng.; Đăk Hà: Kinh phí đầu tư cho sơn, sửa phòng học, hệ thống điện, quạt, làm vòn, sửa công trình vệ sinh, đổ sân bê tông, làm khu vui chơi cho trẻ tổng số tiền là: **428.305.000 đồng**; Thực hiện sự phạm: **265.000.000** đồng; Thành phố Kon Tum: **10.071.000.000 đồng** (3 tỷ đầu tư xm nhà vệ sinh, xây dựng 7 phòng học, 2 khu hiệu bộ, 1 nhà đa năng); Kon Rẫy: Trường MN Họa Mĩ (điểm thôn 9) làm mới giếng khoan, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ, với tổng kinh phí: 440.000.000 đồng. Trường MN Đăk Kôi (điểm thôn 6) xây mới 01 nhà vệ sinh và hệ thống cấp, thoát nước, với tổng kinh phí: 250.000.000 đồng.

⁴ Kon Rẫy: Trường MN Đăk Pnê (điểm chính); Hạng mục: Làm mới mái che dãy nhà học 3 phòng, với tổng kinh phí: 156.000.000 đồng. MN Đăk Tơ Lung (điểm chính) làm mới mái che 2 dãy nhà học 4 phòng, với tổng kinh phí: 111.000.000 đồng; trường mầm non Ánh Dương: Mua sắm bàn ghế, với tổng kinh phí: 129.000.000 đồng.

số 06/TTLT-BGDĐT-BNV về quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non hiện nay tại các cơ sở GDMN còn nhiều khó khăn như: còn phòng học nhò, mượn; một số phòng học cũ đã xuống cấp; phòng chức năng, thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi và 4 - 5 tuổi còn thiếu; nguồn kinh phí trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy trong trường mầm non còn hạn chế; một số trường học chưa được đầu tư xây dựng bếp ăn, nhà ăn nên khó khăn trong tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (Đăk Tô, Kon Rẫy...).

- Các cơ sở GDMN ngoài công lập trong thời gian nghỉ phòng chống dịch theo quy định của các cấp, việc ngưng hoạt động dẫn đến không có nguồn thu ảnh hưởng lớn đến việc duy trì hoạt động của cơ sở, không chi trả lương cho CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Giáo viên gặp khó khăn trong việc phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn trẻ tại nhà (cha mẹ trẻ bận việc không ở nhà thường xuyên, ít dành thời gian phối hợp với giáo viên trong việc hướng dẫn trẻ; một số cha mẹ trẻ không có máy tính, điện thoại thông minh nên việc phối hợp hướng dẫn cho trẻ tại nhà qua Zalo, Messenger chưa đạt hiệu quả cao...).

5. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ GDĐT phối hợp cùng với bộ, ngành liên quan, quan tâm tham mưu chủ trương bổ sung chỉ tiêu số giáo viên còn thiếu cho cấp học mầm non để đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ (theo dõi);
- Lưu: VT, GDMNTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Lan

